

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5629/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/02/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4819/TTr-SCT ngày 04/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam).

- Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do Chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.

(chi tiết tại phụ lục 1, 2 kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này hướng dẫn các đơn vị cụ thể hóa các bước thực hiện; căn cứ điều kiện thực tiễn xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Giám đốc các Công ty điện lực quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Minh Hải

Phụ lục 1

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN LÀ TÀI SẢN CÔNG
SANG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM)**

STT	Tên quy trình	Ký hiệu
1	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do Chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật	QTQLCS.DIEN-01
2	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	QTQLCS.DIEN-02

Phụ lục 2

**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(CHUYỂN GIAO CÔNG TRÌNH ĐIỆN LÀ TÀI SẢN CÔNG SANG
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM)**

1. Quy trình Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do Chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật (QTQLCS.DIEN-01)

1	Mục đích: Quy trình này quy định thủ tục, trình tự và thời gian đối với việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả giải quyết đề nghị chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thành phố Hà Nội.
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với Chủ đầu tư dự án các khu đô thị, khu dân cư và dự án khác thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc phân cấp quyết định đầu tư có công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật. - Áp dụng đối với các cơ quan có nhiệm vụ nhận bàn giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật. - Áp dụng đối với các đơn vị điện lực được Tập đoàn điện lực Việt Nam công bố giao, ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao công trình điện theo quy định của pháp luật. - Bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính (do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đơn vị chủ trì), Phòng chuyên môn của các cơ quan, đơn vị phối hợp cùng Bên chủ trì tổ chức thực hiện Quy trình này.

3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn
	1. Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; 2. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; 3. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 4. Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 5. Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; 6. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 7. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; 8. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 9. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; 10. Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2015 của Chính phủ; 11. Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/02/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; 12. Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; 13. Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; 14. Văn bản số 1642/UBND-KHTH ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày

	10/01/2024 của Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam; 15. Văn bản số 1100/EVN-KD ngày 01/3/2024 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc thực hiện chuyển giao công trình điện là tài sản công sang EVN theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP; 16. Và các văn bản pháp luật khác có liên quan/điều chỉnh/bổ sung/thay thế.		
	*Ký hiệu viết tắt: - KĐT, KDC: Khu đô thị, Khu dân cư - CĐT: Chủ đầu tư - LĐCQ: Lãnh đạo cơ quan - LĐPCM: Lãnh đạo phòng chuyên môn - Bộ phận TNHS&TKQ: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - PCM: Phòng chuyên môn - TTHC: Thủ tục hành chính - CQ, ĐV: Cơ quan, đơn vị - HTKT: Hạ tầng kỹ thuật		
3.2	Thành phần hồ sơ (theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ)	Bản chính	Bản sao (*)
	Văn bản của Chủ đầu tư đề nghị chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 01 của Nghị định 02/2024/NĐ-CP.	01	
	Các hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.		01
	Văn bản phê duyệt quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).		01
	Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất gắn với công trình và các giấy tờ khác có liên		01

	quan (nếu có).		
	Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.		01
	Các tài liệu liên quan khác (nếu có), như: - Tài liệu chứng minh công trình điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng cấp điện trong quy hoạch Thành phố tại thời điểm xây dựng hoặc tại thời điểm kiểm tra thực trạng công trình (đối với đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 110kV trở lên và Nhà máy điện, thiết bị, lưới điện đấu nối nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia và các công trình phụ trợ của Nhà máy điện) - Tài liệu chứng minh công trình điện đang không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nần nào khác. <i>(*) Các bản sao phải đóng dấu treo xác nhận của Bên giao. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, Bên giao có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình; văn bản xác nhận được thay thế cho các hồ sơ bị mất hoặc không có.</i>		01
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- Tổng thời gian giải quyết thủ tục không quá 44 ngày, mỗi cơ quan giao chủ trì, phối hợp giải quyết không quá thời gian bước quy trình thực hiện kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp từ chối giải quyết phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ		

	ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thụ lý giải quyết hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung. - Trường hợp hồ sơ phải hoàn thiện, bổ sung mà hết thời hạn tiếp nhận giải quyết phải nộp hồ sơ đề nghị chuyển giao lại như hồ sơ đề nghị mới.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) tại cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) (nếu có).			
3.6	Phí			
	Không.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đến cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác: Chủ đầu tư (CĐT) dự án Khu đô thị, khu dân cư (KĐT, KDC) và dự án khác (Bên giao) lập văn bản theo Biểu mẫu 01 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP kèm theo hồ sơ đề nghị	Chủ đầu tư dự án KĐT, KDC và dự án khác có công trình điện phải bàn giao cho Nhà nước theo quy định pháp luật.	Giờ hành chính	- Danh mục hồ sơ yêu cầu theo mục 3.2. - Biểu mẫu 01 của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP – Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.01.

	bàn giao công trình điện cho Nhà nước tới cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác.			
B2	Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết: - Bộ phận TNHS&TKQ của cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác tiếp nhận, kiểm tra đầu mục hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ theo đầu mục quy định tại mục 3.2, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân; đồng thời chuyển hồ sơ kèm theo phiếu giao nhận hồ sơ hành chính cho phòng chuyên môn (PCM) để xem xét giải quyết. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục hồ sơ theo quy định. - Khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị bàn giao công trình điện của CĐT, PCM dự thảo trình lãnh đạo cơ quan ký văn bản về việc	- LĐCQ - LĐPCM - Chuyên viên - Bộ phận TNHS&TQ	- Giờ hành chính. - Tổng thời gian giải quyết: 07 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo hồ sơ gửi Bên nhận theo công bố của Tập Đoàn điện lực Việt Nam (Tổng công ty điện lực Thành phố Hà Nội và các đơn vị điện lực được công bố) - Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.02

	chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ liên quan do Bên giao (Chủ đầu tư) lập gửi Bên nhận theo công bố của Tập Đoàn điện lực Việt Nam.			
B3	Đơn vị điện lực được Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố giao, ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao công trình điện (Bên nhận) tiếp nhận và giải quyết		- Giờ hành chính - Tổng thời gian giải quyết: 30 ngày	
B3.1	Kiểm tra thực trạng công trình điện: Sau khi nhận được đề nghị chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ liên quan, PCM của Bên nhận chủ trì phối hợp với cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác tổ chức kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao, lập Biên bản kiểm tra theo Biểu mẫu 02 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP	- LĐCQ - LĐPCM - Chuyên viên	07 ngày	- Thông báo kiểm tra thực trạng công trình điện - Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.03 - Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện theo Biểu mẫu 02 của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP – Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.04
B3.2	- Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc kiểm	- LĐCQ - LĐPCM - Chuyên viên	23 ngày	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo Biểu mẫu

	kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo biểu Mẫu số 04 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.			04 của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP - Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.05
B3.3	- Trường hợp công trình điện chưa đủ điều kiện chuyển giao PCM dự thảo trình lãnh đạo Bên nhận ký văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác biết công trình điện chưa đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện chưa đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP. <i>Lưu ý: CĐT có trách nhiệm khắc phục các tồn tại đáp ứng điều kiện chuyển giao theo thông báo của Bên nhận, hoàn thiện và có văn bản trong thời hạn 30 ngày gửi đến Bên nhận tiếp tục thực hiện các bước chuyển giao tiếp theo (bước B3.1). Quá thời hạn trên Bên giao không bổ sung, hoàn thiện</i>	- LĐCQ - LĐPCM - Chuyên viên	03 ngày	- Văn bản thông báo công trình chưa đủ điều kiện chuyển giao - Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.06

	<i>hồ sơ thì việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các KĐT, KDC và dự án khác được thực hiện như hồ sơ mới.</i>			
B4	Quyết định chuyển giao công trình điện khi đủ điều kiện Sau khi nhận được Biên bản hoàn thành việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao, cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện.	- LĐCQ - LĐPCM - Chuyên viên	06 ngày	Quyết định chuyển giao công trình điện - Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.07
B5	Trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận TNHS&TKQ của cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác có trách nhiệm trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức/cá nhân đề nghị.	Chuyên viên Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính 0,5 ngày	
	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày có Quyết định, Bên giao và Bên nhận xác lập Biên bản bàn giao - tiếp nhận công trình điện theo			Biên bản bàn giao - tiếp nhận công trình điện theo Biểu mẫu 8 tại Phụ lục của

	Biểu mẫu 8 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024; lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này, gửi Biên bản bàn giao kèm mặt bằng công trình về cơ quan Nhà nước tại địa phương để quản lý.			Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024 - Biểu mẫu QTQLCS.DIEN-01.08.
	Thống kê và theo dõi: Chuyên viên CQ, ĐV liên quan có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên cơ quan, đơn vị	0,5 ngày	- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	1. QTQLCS.DIEN-01.01: Văn bản Chủ đầu tư gửi cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác đề nghị bàn giao công trình điện cho Nhà nước. 2. QTQLCS.DIEN-01.02: Văn bản Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác về việc chuyển giao công trình điện kèm theo hồ sơ gửi Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. 3. QTQLCS.DIEN-01.03: Thông báo kiểm tra thực trạng công trình điện. 4. QTQLCS.DIEN-01.04: Biên bản kiểm tra thực trạng công trình. 5. QTQLCS.DIEN-01.05: Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình. 6. QTQLCS.DIEN-01.06: Thông báo công trình chưa đủ điều kiện chuyển giao.			

	7. QTQLCS.DIEN-01.07: Quyết định chuyển giao công trình điện. 8. QTQLCS.DIEN-01.08: Biên bản bàn giao công trình điện. 9. QTQLCS.DIEN-01.09: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. 10. QTQLCS.DIEN-01.10: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. 11. QTQLCS.DIEN-01.11: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
--	--

2. Danh mục hồ sơ:²

.....

.....

.....

3.³ xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác.³ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện trước khi chuyển giao.

4.³ xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này là đối tượng phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁴;
- Lưu: VT,

.....³
(Ký tên và đóng dấu)

¹ Tên cơ quan được giao tiếp nhận hạ tầng kỹ thuật trong dự án KĐT, KDC và dự án khác.

² Liệt kê các hồ sơ liên quan đến công trình điện theo quy định tại Nghị định này; trường hợp thiếu hoặc không có hồ sơ thì nêu rõ các hồ sơ còn thiếu hoặc không có và lý do.

³ Tên chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có công trình điện là HTKT sử dụng chung phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

⁴ Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có).

(*) Trường hợp công trình điện chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì không phải điền cột “nguyên giá”, “giá trị còn lại” và ghi rõ “Tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán” tại cột “Ghi chú”; đồng thời, bổ sung thông tin tại cột “giá trị quyết toán” (nếu có).

(**) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện thì có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp.

QTQLCS.DIEN-01.02

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO
HTKT DỰ ÁN KĐT, KDC, KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CQ, ĐV-PCM
V/v chuyển giao công trình điện là
hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong
các dự án, khu đô thị, khu dân cư và
dự án khác

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

Kính gửi: (Bên nhận công trình điện theo công bố của
Tập đoàn điện lực Việt Nam)

Cơ quan, đơn vị (nhận bàn giao HTKT dùng chung) nhận được hồ sơ kèm theo
văn bản số..... ngày / /20.. của (Tên Chủ đầu tư) về việc chuyển giao công
trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư
và dự án khác, nội dung:

1. Tên công trình thuộc dự án, chủ đầu tư
2. Hồ sơ kèm theo hồ sơ gồm:
 -
 -
 - ...

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính
phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện
lực Việt Nam;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Sau khi xem xét hồ sơ, Cơ quan, đơn vị thông báo tới (Bên nhận công trình
điện theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) thực hiện các thủ tục chuyển
giao công trình điện nêu tại mục 1 trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được
hồ sơ làm cơ sở để cơ quan, đơn vị (nhận bàn giao HTKT dùng chung) Quyết định
chuyển giao công trình điện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Bộ phận TNHSHC;
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG CQ

QTQLCS.DIEN-01.03

**BÊN NHẬN THEO CÔNG BỐ
CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-CQ, ĐV

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

THÔNG BÁO
Về việc kiểm tra thực trạng công trình điện

Ngày / /202... (Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ kèm theo Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung của (*Tên cơ quan đề nghị*), cho công trình:

- Tên công trình thuộc dự án, chủ đầu tư

Để có căn cứ xem xét đánh giá, cho ý kiến đối với công tác chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật, (Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) tổ chức kiểm tra thực tế.

- Thành phần:

- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc cơ quan, đơn vị đề nghị;
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở ngành: Công Thương,... (KHĐT, Xây dựng, Tài nguyên môi trường, Tài chính...) (*nếu cần thiết*);
- + Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn quận/huyện/thị xã có công trình điện;
- + Đại diện Chủ đầu tư KĐT, KDC và dự án khác;
- + Đại diện Ban Quản lý, Ban Quản trị KĐT, KDC và dự án khác (*nếu có*);
- + Đại diện EVN HN/đơn vị điện lực nhận bàn giao theo công bố của EVN.
- + Cơ quan, đơn vị khác (*nếu cần thiết*);

- **Thời gian:** Từ ngày tháng năm 202.. (Thứ).

- **Địa điểm:** tại ... và Hạng mục công trình điện thuộc dự án

- **Nội dung kiểm tra:** Kiểm tra các điều kiện thực tế chuyển giao công trình điện.

Đề nghị (*Tên chủ đầu tư*) và các cơ quan, đơn vị tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần để buổi kiểm tra đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Lưu: VT, PCM.

GIÁM ĐỐC

QTQLCS.DIEN-01.04

BÊN NHẬN THEO CÔNG BỐ CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-CQ, ĐV

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN**Kiểm tra thực trạng công trình điện**

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ đề nghị của tại Văn bản số.....;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

C- Đại diện Bên chứng kiến:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

3- Ông/Bà, chức vụ

4- Ông/Bà, chức vụ

5- Ông/Bà, chức vụ

Cùng tiến hành kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao đối với các công trình điện do Bên giao đề nghị chuyển giao.

1. Kết quả kiểm tra thực trạng công trình điện:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Mã hiệu/ Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại	Ghi chú
						Năm thực hiện	Nội dung chính		
A	Công trình A								
I	Danh mục A								
1	Hạng mục chính								
	Máy biến áp								
	Máy cắt								
	Hệ thống ác quy								
									
	Thiết bị đo lường, giám sát, bảo vệ, điều khiển tự động								
									
B	Công trình B								
									

(*) Trong quá trình kiểm tra tùy tính chất công trình có thể bổ sung các cột hoặc các thuyết minh thông tin nếu cần thiết (ví dụ: sự kiện lớn trong lịch sử vận hành, ...)

2. Kết quả đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao:

- Sự phù hợp với quy hoạch điện lực.
- Tính đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.
- Tình trạng vận hành của công trình điện.
- Tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm nghĩa vụ nợ khác: Theo văn bản cam kết của Bên giao.
- Các nội dung khác.

3. Ý kiến của các bên tham gia kiểm tra hiện trạng:

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CÁC BÊN THAM GIA CHỨNG KIẾN
(Ký tên và đóng dấu)

QTQLCS.DIEN-01.05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện

(Áp dụng với công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác)

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà chức vụ

B- Đại diện cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà chức vụ

C- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà chức vụ

Các bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư bàn giao lại cho Nhà nước và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

a) Về đất:

- Diện tích: m².

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên của dự án

b) Về công trình:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng		Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Phương pháp xác định giá trị công trình điện ^(*)	Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định	Ghi chú
		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê				
	Tổng cộng									
I	Công trình A									
	Trạm biến áp ...kV			Cái						
	Đường dâykV			km						
	Đường dây hạ áp			km						
										
II	Công trình B									
	...									

(*) Ghi rõ phương thức xác định giá trị: Theo giá trị quyết toán; xác định theo bộ đơn giá xây dựng; thuê doanh nghiệp thẩm định giá;.....

Trường hợp thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị thì sau khi doanh nghiệp thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập thành 06 bản, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
NHẬN BÀN GIAO HTKT
DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU
DÂN CƯ VÀ DỰ ÁN KHÁC**
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)

**BÊN NHẬN THEO CÔNG BỐ
CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQ, ĐV-PCM
V/v công trình điện chưa đủ điều kiện
chuyển giao.

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Kính gửi: (Bên giao và cơ quan nhận bàn giao HTKT dùng chung)

(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ kèm theo văn bản số..... ngày...../...../20..... của *(cơ quan đề nghị)* về việc chuyển giao công trình điện, nội dung:

- Tên công trình thuộc dự án, chủ đầu tư

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao;

(Các căn cứ khác có liên quan)

(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) thông báo công trình điện trên chưa đủ điều kiện chuyển giao, lý do:

(Nêu cụ thể các điều kiện không đáp ứng).

Đề nghị Bên giao *(Chủ đầu tư dự án KĐT, KDC và dự án khác)* khắc phục các tồn tại để đáp ứng điều kiện chuyển giao, bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các nội dung nêu trên gửi lại Bên nhận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo khắc phục để được triển khai các bước chuyển giao tiếp theo quy định.

Trường hợp chưa thể khắc phục trong thời hạn nêu trên, đề nghị Bên giao thực hiện lại quy trình chuyển giao theo hồ sơ mới khi có nhu cầu, gửi *(cơ quan nhận bàn giao HTKT dùng chung)* để tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- *(cơ quan nhận bàn giao HTKT dùng chung);*
- *(Cơ quan cấp trên);*
- Lưu VT, PCM..

THỦ TRƯỞNG CQ

QTQLCS.DIEN-01.07

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO
HTKT DỰ ÁN KĐT, KDC, KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CQ, ĐV

Hà Nội, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam
.....⁽¹⁾

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện tại Biên bản ngày .../.../...;

Xét đề nghị của;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công trình điện sau đây:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

.....⁽²⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, PCM.

THỦ TRƯỞNG CQ

⁽¹⁾ Cơ quan, người có thẩm quyền nhận bàn giao HTKT dùng chung.
⁽²⁾ Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Bàn giao công trình điện

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ngày/...../..... của về việc chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

C- Đại diện cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

D- Đại diện các cơ quan chứng kiến việc bàn giao, tiếp nhận (nếu có):

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

3- Ông/Bà, chức vụ

4- Ông/Bà, chức vụ

Sau khi kiểm tra hồ sơ và thực tế hiện trạng công trình điện hiện có, các bên thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỆN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú
I	Công trình A						
	Trạm biến ápkV		Cái				
	Đường dâykV		km				
	Đường dây hạ áp		km				
							
II	Công trình B						
							

(*) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện, Bên giao và Bên nhận có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp

II. HỒ SƠ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN:

-
-
-
-
-
-
-
-
-
-

III. Ý KIẾN CỦA BÊN GIAO, BÊN NHẬN

.....
.....

.....
Biên bản lập thành bản, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO HẠ TẦNG KỸ THUẬT
TRONG CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ VÀ DỰ ÁN KHÁC⁵**
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
(Ký và ghi rõ họ tên)

QTQLCS.DIEN-01.09

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HDHS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU HƯỚNG DẪN HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận hồ sơ của Chủ đầu tư:

Nội dung yêu cầu giải quyết:

Địa chỉ:

Số điện thoại:Email (nếu có):

Căn cứ Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024 của Chính phủ. Qua kiểm tra, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đề nghị doanh nghiệp bổ sung các nội dung, tài liệu sau đây để hoàn thiện hồ sơ:

1).....

2).....

3).....

Đề nghị Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ và nộp lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để xem xét giải quyết theo quy định. Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, ông (bà) liên hệ với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan (Số điện thoại:) để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN (*)*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Đóng dấu treo vào Phiếu hướng dẫn

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TNHS

....., ngày tháng năm.....

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ:.....

(Liên: Lưu/giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tiếp nhận hồ sơ của:

.....(TÊN DOANH NGHIỆP).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

TT	TÊN HỒ SƠ
1	
2	
3	
4	
....	

2. Số lượng hồ sơ:.....(bộ)
3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày
4. Thời gian nhận hồ sơ: giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....
5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ.... phút, ngày.... Tháng.... Năm

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mặt sau Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả)

THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG (*)

Trường hợp cần phản ánh, kiến nghị, đề nghị cá nhân, tổ chức liên hệ theo số điện thoại đường dây nóng như sau:

1. Bộ phận Một cửa cơ quan, đơn vị

Điện thoại:

Email:

Website:

2. Chánh Văn phòng cơ quan, đơn vị:

Điện thoại cố định:

, Điện thoại Di động:

Email:

3. Ông/ bà Trưởng Phòng chuyên môn:

Điện thoại cố định:

, Điện thoại Di động:

Email:

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý ông/bà (tổ chức).

QTQLCS.DIEN-01.11

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KSGQHS , ngày tháng năm.....

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số:
(Chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ này)
Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....
Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: Bộ phận TN&TKQ 2. Nhận:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao:..... 2. Nhận:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao: 2. Nhận:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
.....				
.....				
1. Giao:..... 2. Nhận: Bộ phận TN&TKQ	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		

2. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (QTQLCS.DIEN-02)

1	Mục đích: Quy trình này quy định thủ tục, trình tự và thời gian đối với việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả giải quyết đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị thành phố Hà Nội.
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với công trình điện được đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do đầu tư, cải tạo, nâng cấp trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển quyền sở hữu tài sản cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn vốn và phải thực hiện xác nhận quyền sở hữu toàn dân trước khi bàn giao công trình điện. - Áp dụng để cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Thủ trưởng cơ quan được phân cấp, ủy quyền thực hiện Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. - Áp dụng đối với các đơn vị điện lực được Tập đoàn điện lực Việt Nam công bố giao, ủy quyền làm Bên nhận chuyển giao công trình điện theo quy định của pháp luật. - Bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính (do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đơn vị chủ trì), phòng chuyên môn của các cơ quan, đơn vị phối hợp cùng Bên chủ trì tổ chức thực hiện Quy trình này.
3	Nội dung quy trình:
3.1	Cơ sở pháp lý, tài liệu viện dẫn:
	1. Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;

2. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
3. Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
4. Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
5. Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
6. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
7. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
8. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
9. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
10. Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2015 của Chính phủ;
10. Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/02/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
11. Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;
12. Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND Thành phố;
13. Văn bản số 1642/UBND-KHTH ngày 28/5/2024 của UBND Thành phố về việc triển khai Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam;
14. Văn bản số 1100/EVN-KD ngày 01/3/2024 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc thực hiện chuyển giao công trình điện là tài sản công sang EVN theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP;
15. Và các văn bản pháp luật khác có liên quan/điều chỉnh/bổ sung/thay thế.

	* Ký hiệu viết tắt: - KĐT, KDC: Khu đô thị, Khu dân cư - CĐT: Chủ đầu tư - LĐCQ: Lãnh đạo cơ quan - LĐPCM: Lãnh đạo phòng chuyên môn - Bộ phận TNHS&TKQ: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả - PCM: Phòng chuyên môn - TTHC: Thủ tục hành chính - CQ, ĐV: Cơ quan, đơn vị - XLQSHTD: Xác lập quyền sở hữu toàn dân		
3.2	Thành phần hồ sơ (theo khoản 2, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ):	Bản chính	Bản sao (*)
3.2.1	Thành phần hồ sơ Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn điện lực Việt Nam (do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện lập):		
	1. Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn điện lực Việt Nam theo Mẫu số 01 tại Phụ lục của Nghị định 02/2024/NĐ-CP.	01	
	2. Quyết định đầu tư; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công liên quan đến công trình điện, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình độc lập có liên quan đến công trình điện; Thông báo kết quả thẩm định dự án/công trình; Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).		01

	3. Hồ sơ hoàn công, sơ đồ mặt bằng hành lang tuyến đường dây và mặt bằng trạm biến áp (nếu có).		01
	4. Hồ sơ đất đai liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để đầu tư công trình và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).		01
	5. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); phương án chữa cháy, phương án phòng cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. <i>(*) Các bản sao là bản sao chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trường hợp các hồ sơ này không có hoặc bị mất, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có văn bản xác nhận về việc mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình; văn bản xác nhận được thay thế cho các hồ sơ bị mất hoặc không có.</i>		01
3.2.2	Thành phần hồ sơ Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn điện lực Việt Nam (do đơn vị điện lực lập):	Bản chính	Bản sao
	1. Văn bản của Bên Nhận (Đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) có văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện (kèm đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo mục 3.2.1).	01	
	2. Danh mục công trình điện do Bên nhận lập (thông số kỹ thuật, tình trạng công trình điện, năm đưa vào sử dụng, giá trị công trình điện).	01	

	3. Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện theo Mẫu số 05 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.	01	
	4. Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển giao quyền sở hữu công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.	01	
3.3	Số lượng hồ sơ:		
	01 bộ.		
3.4	Thời gian xử lý:		
	- Tổng thời gian giải quyết thủ tục không quá 67 ngày, mỗi cơ quan giao chủ trì, phối hợp giải quyết không quá thời gian bước quy trình thực hiện kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp từ chối giải quyết phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thụ lý giải quyết hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung. - Trường hợp hồ sơ phải hoàn thiện, bổ sung mà hết thời hạn tiếp nhận giải quyết phải nộp hồ sơ đề nghị chuyển giao lại như hồ sơ đề nghị mới.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả:		
	Cách 1: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) tại cơ quan, đơn vị chuyên ngành của Ủy ban nhân dân Thành phố. Cách 2: Nộp và nhận kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích của Thành phố. Cách 3: Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội (dichvucong.hanoi.gov.vn) và Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) (nếu có).		
3.6	Phí:		
	Không.		

3.7	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đến Bên nhận (đơn vị điện lực theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (Bên giao) có nhu cầu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn có văn bản đề nghị theo Biểu mẫu 01 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP và lập hồ sơ đề nghị chuyển giao theo mục 3.2.1 gửi đơn vị điện lực (Bên nhận).	Tổ chức, cá nhân sở hữu công trình điện có nhu cầu.	- Giờ hành chính.	- Danh mục hồ sơ yêu cầu theo mục 3.2.1 - Biểu mẫu 01 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.01.
B2	Bên nhận (Đơn vị điện lực) tiếp nhận hồ sơ và giải quyết đánh giá điều kiện chuyển giao công trình:		- Giờ hành chính. - Tổng thời gian giải quyết: 30 ngày.	
B2.1	Kiểm tra thực trạng công trình điện: - Sau khi nhận được đề nghị chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ liên quan, PCM của Bên nhận chủ trì phối hợp Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng	- LĐCQ - LDPCM - Chuyên viên	- Giờ hành chính - Thời gian thực hiện: 07 ngày	- Thông báo kiểm tra thực trạng công trình điện - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.02 - Biên bản kiểm tra thực trạng

	các điều kiện chuyển giao theo Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.			công trình điện theo Biểu mẫu 02 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.03
B2.2	- Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập Biên bản theo biểu Mẫu số 05 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.	- LĐCQ - LDPCM - Chuyên viên	- Giờ hành chính. - Thời gian thực hiện: 23 ngày.	Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao theo Biểu mẫu 05 của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.04
B2.3	- Trường hợp công trình điện chưa đủ điều kiện chuyển giao PCM dự thảo trình lãnh đạo Bên nhận ký văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện chưa đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP. <i>* Lưu ý: Bên giao thực hiện khắc phục các tồn tại đáp ứng điều kiện chuyển giao theo thông báo của</i>	- LĐCQ - LDPCM - Chuyên viên	- Giờ hành chính - Thời gian thực hiện: 03 ngày	- Văn bản thông báo công trình chưa đủ điều kiện chuyển giao - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.05

	<i>Bên nhận, hoàn thiện và có văn bản trong thời hạn 30 ngày gửi đến Bên nhận tiếp tục thực hiện các bước chuyển giao tiếp theo (bước B2.1). Quá thời hạn trên Bên giao không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả chuyển giao công trình điện được thực hiện như hồ sơ mới.</i>			
B3	Bên nhận (đơn vị điện lực) lập hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện khi đủ điều kiện Sau khi hoàn thành Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện đủ điều kiện chuyển giao, Bên nhận lập hồ sơ theo mục 3.2.2 gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.	- LĐCQ - LĐPCM - Chuyên viên	- Giờ hành chính. - Tổng thời gian giải quyết: 30 ngày.	- Theo mục 3.2.2 - Văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn điện lực Việt Nam - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.06.
B4	Thẩm định điều kiện hồ sơ xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam		- Giờ hành chính. - Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày.	
B4.1	Tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ: - Bộ phận TNHS&TKQ của cơ quan có thẩm quyền được giao thẩm định xác lập quyền sở hữu toàn dân tiếp nhận, kiểm tra đầu mục hồ sơ:	- LĐCQ - LĐPCM - Chuyên viên - Bộ phận TNHS&TKQ	- Giờ hành chính. - Thời gian thực hiện: 0,5 ngày.	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

	+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo đầu mục quy định tại mục 3.2.2, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả hồ sơ hành chính giao cho tổ chức/cá nhân; đồng thời chuyển hồ sơ kèm theo phiếu giao nhận hồ sơ hành chính cho phòng chuyên môn (PCM) để xem xét giải quyết. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn tổ chức/cá nhân làm thủ tục hồ sơ theo quy định. <i>* Lưu ý: Không tiếp nhận hồ sơ bàn giao công trình trong các trường quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.</i>			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.12, QTQLCS.DIE N-02.13, QTQLCS.DIE N-02.14.
B4.2	Thẩm định hồ sơ: - Khi nhận được hồ sơ hợp lệ đề nghị bàn giao công trình điện của Đơn vị điện lực, chuyên viên PCM được giao thụ lý xem xét sự đầy đủ, hợp lý, tính chính xác các nội dung trình, điều kiện xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện theo quy định; trường hợp cần thiết có thể tổ chức kiểm tra thực tế để đối chiếu và/hoặc có văn bản đề nghị cơ quan khác phối hợp cho ý kiến nội dung liên quan phục vụ cho việc đánh giá, làm rõ điều kiện chuyển giao. - Trường hợp phù hợp thì dự thảo trình lãnh đạo cơ quan ký văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền) xem xét, quyết định xác	- LDCQ - LDPCM - Chuyên viên	- Giờ hành chính - Thời gian thực hiện: 4,5 ngày	- Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.07. - Văn bản thông báo công trình điện không phù hợp để xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn

	lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn điện lực Việt Nam. - Trường hợp không phù hợp thì dự thảo trình lãnh đạo cơ quan ký văn bản thông báo, trong đó nêu rõ lý do không đáp ứng. <i>Lưu ý: Đơn vị điện lực thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày để tiếp tục thực hiện các bước chuyển giao tiếp theo. Quá thời hạn trên nếu không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thì việc tiếp nhận, thụ lý, trình duyệt và trả kết quả chuyển giao công trình điện được thực hiện như hồ sơ mới.</i>			điện lực Việt Nam - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.08. - Văn bản đề nghị cho ý kiến nội dung liên quan phục vụ cho việc đánh giá, làm rõ điều kiện chuyển giao - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.09.
B5	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền ký duyệt Quyết định Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.	- Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền - LĐPCM - Chuyên viên	- Giờ hành chính. - Thời gian thực hiện: 1,5 ngày.	Quyết định Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.10.
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận TNHS&TKQ có trách nhiệm trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho đơn vị đề nghị.	Chuyên viên Bộ phận TNHS&TKQ	Giờ hành chính	Phiếu hẹn trả kết quả
	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày có Quyết định, Bên giao và Bên nhận	Bên giao (Chủ sở		Biên bản bàn giao, tiếp nhận

	xác lập Biên bản bàn giao - tiếp nhận công trình điện theo Biểu mẫu 8 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024; lập sơ đồ mặt bằng thực trạng công trình điện tại thời điểm giao nhận để làm cơ sở pháp lý cho việc vận hành, quản lý sau này, gửi Biên bản bàn giao kèm mặt bằng công trình về cơ quan Nhà nước tại địa phương để quản lý.	hữu công trình điện) và Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam		công trình theo Biểu mẫu 8 tại Phụ lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024 - Biểu mẫu QTQLCS.DIE N-02.11
	Thống kê và theo dõi: Chuyên viên cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Chuyên viên cơ quan, đơn vị	0,5 ngày	- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (tại Sở) - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc - Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
4	Biểu mẫu			
	1. QTQLCS.DIEN-02.01: Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện. 2. QTQLCS.DIEN-02.02: Thông báo kiểm tra thực tế công trình điện. 3. QTQLCS.DIEN-02.03: Biên bản kiểm tra thực trạng công trình điện 4. QTQLCS.DIEN-02.04: Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình. 5. QTQLCS.DIEN-02.05: Thông báo công trình chưa đủ điều kiện chuyển giao. 6. QTQLCS.DIEN-02.06: Văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn điện lực Việt Nam . 7. QTQLCS.DIEN-02.07: Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam. 8. QTQLCS.DIEN-02.08: Văn bản thông báo công trình điện chưa phù hợp để xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.			

	9. QTQLCS.DIEN-02.09: Văn bản đề nghị cho ý kiến nội dung liên quan phục vụ cho việc đánh giá, làm rõ điều kiện chuyển giao. 10. QTQLCS.DIEN-02.10: Quyết định Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam. 11. QTQLCS.DIEN-02.11: Biên bản bàn giao, tiếp nhận công trình. 12. QTQLCS.DIEN-02.12: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. 13. QTQLCS.DIEN-02.13: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. 14. QTQLCS.DIEN-02.14: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
--	--

QTQLCS.DIEN-02.01

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....-.....

V/v đề nghị chuyển giao công trình điện

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Đơn vị điện lực (Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam)

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; để đáp ứng việc quản lý vận hành công trình điện bảo đảm đúng chuyên môn, (Tên tổ chức) đề nghị (đơn vị điện lực) phối hợp thực hiện chuyển giao công trình điện như sau:

1. Danh mục công trình điện đề nghị chuyển giao:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn gốc	Tình trạng công trình điện	Năm đưa vào sử dụng vận hành	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Giá trị quyết toán	Ghi chú
								Nguyên giá	Giá trị còn lại		
I	Công trình A										
	Trạm biến áp ...kV		Cái								
	Đường dây ...kV		km								
	Đường dây hạ áp		km								
											
II	Công trình B										
											

2. Danh mục hồ sơ:

.....

.....

3. (Tên tổ chức) xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này không trong tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác. (Tên tổ chức) đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất gắn với công trình điện trước khi chuyển giao.

4. (Tên tổ chức)^(*) xin cam kết công trình điện tại điểm 1 văn bản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của (tên tổ chức) và (tên tổ chức) tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu các công trình điện này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương;
- (Cơ quan thẩm định XLSHTD);
- (Cơ quan cấp trên, nếu có);
- Lưu: VT, PCM.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên và đóng dấu)

(*) Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.

(**) Trường hợp công trình điện chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì không phải điền cột “nguyên giá”, “giá trị còn lại” và ghi rõ “Tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán” tại cột “Ghi chú”; đồng thời, bổ sung thông tin tại cột “giá trị quyết toán” (nếu có).

(***) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện thì có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp.

QTQLCS.DIEN-02.02

BÊN NHẬN THEO CÔNG BỐ CỦA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-CQ, ĐV

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 202...

THÔNG BÁO
Về việc kiểm tra thực trạng công trình điện

Ngày..... /..... /202... (Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ kèm theo Văn bản đề nghị chuyển giao công trình điện của (*Tên cơ quan đề nghị*), cho công trình:

- Tên công trình:..... thuộc dự án:....., chủ đầu tư/chủ sở hữu:.....

Để có căn cứ xem xét đánh giá, cho ý kiến điều kiện chuyển giao công trình điện theo quy định của pháp luật, (Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) tổ chức kiểm tra thực tế.

- Thành phần:

+ Lãnh đạo và cán bộ chuyên môn thuộc cơ quan, đơn vị đề nghị và cơ quan cấp trên (nếu có);

+ Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở ngành: Công Thương,..... (KHĐT, Xây dựng, Tài nguyên môi trường, Tài chính.....) (*nếu cần thiết*);

+ Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn quận/huyện/thị xã có công trình điện (*nếu cần thiết*);

+ Đại diện Ban Quản trị, tổ dân phố, khu dân cư (nếu có);

+ Đại diện EVN HN/đơn vị điện lực nhận bàn giao theo công bố của EVN Hà Nội;

+ Đại diện các tổ chức, cá nhân khác (*nếu cần thiết*).

- **Thời gian:** Từ ngày tháng năm 202... (Thứ).

- **Địa điểm:** tại ... và Hạng mục công trình điện thuộc dự án

- **Nội dung kiểm tra:** Kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao.

Đề nghị (*Tên chủ đầu tư*) và các cơ quan, đơn vị tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần để buổi kiểm tra đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Lưu: VT, PCM.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(*Ký tên và đóng dấu*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kiểm tra thực trạng công trình điện

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ đề nghị của..... tại Văn bản số.....;

Hôm nay, ngày...../...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:.....

1- Ông/Bà....., chức vụ.....

2- Ông/Bà....., chức vụ.....

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà....., chức vụ.....

2- Ông/Bà, chức vụ.....

C- Đại diện của tổ chức, cá nhân khác:

1- Ông/Bà....., chức vụ.....

2- Ông/Bà....., chức vụ.....

3- Ông/Bà....., chức vụ.....

4- Ông/Bà....., chức vụ.....

5- Ông/Bà....., chức vụ.....

Cùng tiến hành kiểm tra thực trạng công trình điện và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao đối với các công trình điện do Bên giao đề nghị chuyển giao.

1. Kết quả kiểm tra thực trạng công trình điện:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Mã hiệu/ Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa gần nhất		Tình trạng kỹ thuật hiện tại	Ghi chú
						Năm thực hiện	Nội dung chính		
A	Công trình A								
I	Danh mục A								
1	Hạng mục chính								
	Máy biến áp								
	Máy cắt								
	Hệ thống ắc quy								
									
	Thiết bị đo lường, giám sát, bảo vệ, điều khiển tự động								
									
B	Công trình B								
									

(*) Trong quá trình kiểm tra tùy tính chất công trình có thể bổ sung các cột hoặc các thuyết minh thông tin nếu cần thiết (ví dụ: sự kiện lớn trong lịch sử vận hành, ...)

2. Kết quả đánh giá việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao:

- Sự phù hợp với quy hoạch điện lực:
 - Tính đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan: :
 - Tình trạng vận hành của công trình điện: :
 - Tình trạng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bảo đảm nghĩa vụ nợ khác:
- Theo văn bản cam kết của Bên giao.

3. Ý kiến của các bên tham gia kiểm tra hiện trạng:

.....

.....
.....
.....
Biên bản lập thành bản, mỗi Bên giao và Bên nhận giữ 02 bản; các bên khác tham gia giữ 01 bản (nếu có).

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CÁC BÊN THAM GIA CHỨNG KIẾN (nếu có)
(Ký và ghi rõ họ tên)

QTQLCS.DIEN-02.04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm kê, xác định giá trị công trình điện

(Áp dụng với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

Bên giao là chủ sở hữu hợp pháp của công trình điện tự nguyện chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hai bên cùng thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Kết quả kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

a) Về đất:

- Diện tích: m².

- Hiện trạng: Thuộc khuôn viên (không thể tách khỏi khuôn viên/có thể tách khỏi khuôn viên)/Ngoài khuôn viên.

b) Về công trình:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Số lượng		Năm đưa vào sử dụng/ vận hành	Phương pháp xác định giá trị công trình điện ^(*)	Giá trị công trình điện chuyển giao theo kiểm kê, xác định	Ghi chú
		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê		Theo đề nghị của Bên giao	Theo thực tế kiểm kê				
	Tổng cộng									
I	Công trình A									
	Trạm biến ápkV			Cái						
	Đường dâykV			km						
	Đường dây hạ áp			km						
										
II	Công trình B									
	...									

(*) Ghi rõ phương thức xác định giá trị: Xác định theo bộ đơn giá xây dựng; thuê doanh nghiệp thẩm định giá;....

Trường hợp thuê doanh nghiệp thẩm định giá để tư vấn xác định giá trị thì sau khi doanh nghiệp thẩm định giá hoàn thành việc xác định giá, Bên giao và Bên nhận ký Phụ lục bổ sung giá trị công trình điện chuyển giao.

2. Ý kiến của các bên tham gia kiểm kê, xác định giá trị công trình điện:

.....
.....
.....
.....

Biên bản lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)

QTQLCS.DIEN-02.05

**BÊN NHẬN THEO CÔNG BỐ
CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQ, ĐV-PCM
V/v công trình điện chưa đủ điều kiện
chuyển giao.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20...

Kính gửi: *(Tổ chức đề nghị chuyển giao công trình điện).*

(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ kèm theo văn bản số..... ngày/...../20... của *(cơ quan đề nghị)* về việc đề nghị chuyển giao công trình điện, nội dung:

- Tên công trình thuộc dự án, chủ đầu tư/chủ sở hữu.....

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao;

(Các căn cứ khác có liên quan)

(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) thông báo công trình điện trên không đủ điều kiện chuyển giao, lý do:

(Xác định, liệt kê cụ thể các điều kiện không đáp ứng).

Đề nghị Bên giao *(tên tổ chức đề nghị)* khắc phục các tồn tại nêu trên để đáp ứng điều kiện chuyển giao và gửi lại Bên nhận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo khắc phục để được triển khai các bước chuyển giao tiếp theo quy định.

Quá thời hạn khắc phục nêu trên, đề nghị Bên giao thực hiện lại quy trình chuyển giao theo hồ sơ mới khi có nhu cầu, gửi *(Đơn vị điện lực)* để tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên; *(Ký tên và đóng dấu)*
- Sở Công Thương;
- (Cơ quan thẩm định XLQSHTD);
- (Cơ quan cấp trên);
- Lưu VT, PCM..

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

QTQLCS.DIEN-02.06

**BÊN NHẬN THEO CÔNG BỐ
CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQ, ĐV-PCM
V/v đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn
dân và chuyển giao công trình điện
sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20...

Kính gửi: *(Cơ quan thực hiện thẩm định xác lập quyền sở hữu toàn dân
và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam)*

(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ
kèm theo văn bản số..... ngày...../...../20... của *(Tổ chức đề nghị chuyển giao)*
về việc đề nghị chuyển giao công trình điện.

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính
phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện
lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng
các điều kiện chuyển giao theo Biên bản..... ngày/...../20...;

(Các căn cứ khác có liên quan)

(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) trình *(tên cơ quan
thực hiện thẩm định)* xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình
điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam theo đề nghị của *(Tổ chức đề nghị
chuyển giao)*.

Gửi kèm theo các hồ sơ bao gồm:

1. Danh mục công trình điện do Bên nhận lập (thông số kỹ thuật, tình trạng
công trình điện, năm đưa vào sử dụng, giá trị công trình điện): 01 bản chính.

2. Biên bản kiểm kê, xác định giá trị công trình điện theo Mẫu số 05 tại Phụ
lục của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP: 01 bản chính.

3. Văn bản của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện đề nghị chuyển
giao quyền sở hữu công trình điện cho Tập đoàn điện lực Việt Nam: 01 bản chính.

(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) đề nghị *(tên cơ quan
thực hiện thẩm định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện
sang Tập đoàn điện lực Việt Nam)* xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên; *(Ký tên và đóng dấu)*
- Các Sở: CT, TC, XD, TN&MT, KH&ĐT;
- *(Tổ chức đề nghị chuyển giao)*;
- *(Cơ quan cấp trên)*;
- Lưu VT, PCM..

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

QTQLCS.DIEN-02.07

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
XLQSHTD****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTr-CQ

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20...

TỜ TRÌNH

Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện
sang Tập đoàn điện lực Việt Nam

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố (hoặc cơ quan được phân cấp ủy quyền)

(Tên cơ quan thực hiện thẩm định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ kèm theo văn bản số..... ngày...../...../20... của (Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) về việc đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo Biên bản..... ngày/...../20...;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Căn cứ hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam do (Đơn vị điện lực) trình,

(Tên cơ quan thực hiện thẩm định) kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố (hoặc cơ quan được phân cấp ủy quyền) xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn điện lực Việt Nam các công trình điện sau đây:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện	Ghi chú

- Nguồn gốc công trình điện: Tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn.

- Hình thức: Chuyển giao các công trình điện nêu trên sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn điện lực Việt Nam. Tập đoàn điện lực Việt Nam có trách nhiệm quản lý, giao tài sản và ghi tăng vốn của Tập đoàn tại Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội/Tổng công ty Truyền tải điện/Tổng công ty Phát điện, các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trách nhiệm thực hiện: Giao (*Tên cơ quan thực hiện thẩm định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam*) chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn Bên giao và Bên nhận tổ chức bàn giao-tiếp nhận các công trình điện theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương;
- (Tổ chức đề nghị chuyển giao);
- (Cơ quan cấp trên);
- Lưu VT, PCM.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

QTQLCS.DIEN-02.08

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
XLQSHTD****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQ, ĐV-PCM
V/v công trình điện chưa phù hợp
để xác lập quyền sở hữu toàn dân
và chuyển giao công trình điện
sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20...

Kính gửi: *(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam)*

(Tên cơ quan thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ kèm theo văn bản số..... ngày...../...../20... của *(Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam)* về việc đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo Biên bản..... ngày/...../20...;

(Các căn cứ khác có liên quan)

(Tên cơ quan thẩm định) thông báo công trình điện trên chưa phù hợp để xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam, lý do:

(Xác định, liệt kê cụ thể các điều kiện không đáp ứng).

Đề nghị Đơn vị điện lực *(tên tổ chức đề nghị)* bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các nội dung nêu trên trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo để được triển khai các bước chuyển giao tiếp theo quy định.

Quá thời hạn nêu trên, đề nghị Đơn vị điện lực *(tên tổ chức đề nghị)* thực hiện lại quy trình chuyển giao theo hồ sơ mới khi có nhu cầu để tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương;
- (Tổ chức đề nghị chuyển giao);
- (Cơ quan cấp trên);
- Lưu VT, PCM..

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

QTQLCS.DIEN-02.09

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
XLQSHTD****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CQ, ĐV-PCM
V/v tham gia ý kiến xác lập quyền sở
hữu toàn dân và chuyển giao công
trình điện sang Tập đoàn điện lực
Việt Nam.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20...

Kính gửi: (Tổ chức, cá nhân liên quan).

(Tên cơ quan thực hiện thẩm định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam) nhận được hồ sơ kèm theo văn bản số..... ngày...../...../20... của (Bên nhận theo công bố của Tập đoàn điện lực Việt Nam) về việc đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Tên công trình (hoặc danh mục công trình):..... thuộc dự án:, chủ đầu tư/chủ sở hữu:

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo Biên bản..... ngày/...../20...;

(Các căn cứ khác có liên quan)

Căn cứ hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam do (Đơn vị điện lực) trình,

(Tên cơ quan thực hiện thẩm định) đề nghị (Tổ chức, cá nhân liên quan) tham gia ý kiến một số nội dung liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam, cụ thể:

(Nêu cụ thể nội dung cần tham gia ý kiến).

Đề nghị (Tổ chức, cá nhân liên quan) quan tâm, cho ý kiến trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ (Đơn vị điện lực và chủ sở hữu công trình điện có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ có liên quan cho tổ chức,

cá nhân liên quan tham gia ý kiến); văn bản tham gia ý kiến gửi về (*Tên cơ quan thực hiện thẩm định*) làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên; (*Ký tên và đóng dấu*)
- Sở Công Thương;
- (Tên Đơn vị điện lực đề nghị);
- (Tổ chức đề nghị chuyển giao);
- (Cơ quan cấp trên);
- Lưu VT, PCM.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

QTQLCS.DIEN-02.10

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(hoặc cơ quan được phân cấp,
ủy quyền)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện
sang Tập đoàn điện lực Việt Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của
Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập
đoàn Điện lực Việt Nam;
Xét đề nghị của (Cơ quan, đơn vị),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các công trình điện sau đây:

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện	Ghi chú

Nguồn gốc công trình điện:⁽¹⁾

Điều 2. Chuyển giao các công trình điện quy định tại Điều 1 Quyết định này sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức ghi tăng tài sản, ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại Tổng Công ty điện lực Thành phố Hà Nội (đơn vị trực thuộc). Tổng Công ty điện lực Thành phố Hà Nội có trách nhiệm quản lý, giao tài sản và ghi tăng vốn của Tổng Công ty tại các Công ty điện lực/Công ty Truyền tải điện/... trực thuộc Tổng Công ty điện lực thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định về quy chế tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao (*Tên cơ quan thực hiện thẩm định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn điện lực Việt Nam*) chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn Bên giao và Bên nhận tổ chức bàn giao - tiếp nhận các công trình điện trong vòng 07 ngày kể từ ngày phê duyệt theo quy định hiện hành.⁽²⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi rõ nguồn gốc của công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân: Tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn; tài sản dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(2) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Bàn giao - tiếp nhận công trình điện

Căn cứ Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ngày/...../..... của về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Hôm nay, ngày/...../....., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

B- Đại diện Bên nhận:

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

C- Đại diện các cơ quan chứng kiến việc bàn giao, tiếp nhận (nếu có):

1- Ông/Bà....., chức vụ

2- Ông/Bà, chức vụ

Sau khi kiểm tra hồ sơ và thực tế hiện trạng công trình điện hiện có, các bên thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình điện, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỆN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú
I	Công trình A						
	Trạm biến ápkV		Cái				

TT	Tên công trình/ hạng mục công trình điện	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng/vận hành	Giá trị công trình điện chuyển giao	Ghi chú
	Đường dâykV		km				
	Đường dây hạ áp		km				
							
II	Công trình B						
							

(*) Trong trường hợp cần bổ sung các thông tin về công trình điện, Bên giao và Bên nhận có thể bổ sung các cột chỉ tiêu khác cho phù hợp

II. HỒ SƠ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

-

-

-

III. Ý KIẾN CỦA BÊN GIAO, BÊN NHẬN

.....

.....

.....

Biên bản lập thành bản, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN NHẬN BÀN GIAO HẠ TẦNG KỸ THUẬT
TRONG CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ VÀ DỰ ÁN KHÁC⁵**
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

(Ký và ghi rõ họ tên)

QTQLCS.DIEN-02.12

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HDHS

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU HƯỚNG DẪN HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận hồ sơ của Chủ đầu tư:

.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:

.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Email (nếu có):.....

Căn cứ Nghị định 02/2024/NĐ-CP ngày 10/02/2024 của Chính phủ. Qua kiểm tra, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đề nghị doanh nghiệp bổ sung các nội dung, tài liệu sau đây để hoàn thiện hồ sơ:

1).....

2).....

3).....

Đề nghị Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ và nộp lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để xem xét giải quyết theo quy định. Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, ông (bà) liên hệ với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan (Số điện thoại:) để được hướng dẫn./.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN (*)*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: Đóng dấu treo vào Phiếu hướng dẫn

QTQLCS.DIEN-02.13

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TNHS

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**Mã hồ sơ:.....***(Liên: Lưu/giao khách hàng)*

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tiếp nhận hồ sơ của:

.....(TÊN DOANH NGHIỆP).....

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

TT	TÊN HỒ SƠ
1	
2	
3	
4	
....	

2. Số lượng hồ sơ:.....(bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ:giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:..... giờ..... phút, ngày
tháng năm....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mặt sau Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả)

THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY NÓNG (*)

Trường hợp cần phản ánh, kiến nghị, đề nghị cá nhân, tổ chức liên hệ theo số điện thoại đường dây nóng như sau:

1. Bộ phận Một cửa Cơ quan, đơn vị

Điện thoại:

Email:

Website:

2. Chánh Văn phòng: Ông/ bà

Điện thoại cố định:

, Điện thoại Di động:

Email:

3. Trưởng Phòng Chuyên môn: Ông/ bà

Điện thoại cố định:

, Điện thoại Di động:

Email:

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý ông/bà (tổ chức).

QTQLCS.DIEN-02.14

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KSGQHS

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số:

(Chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ này)

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: Bộ phận TN&TKQ 2. Nhận:.....	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao:.... 2. Nhận:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		
.....				
.....				
1. Giao:..... 2. Nhận: Bộ phận TN&TKQ	...giờ...phút, ngày ... tháng ... năm....			
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)		

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn